TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2017/QĐST-HNGĐ V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con, về nợ	*An Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa:

** Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị O**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp TA, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0947440739

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp TA, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0917983507

** Người có quyền lợi liên quan:*

- **Ngân hàng No&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh**

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- **Công ty TNHH 1 TV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng**

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị O**, sinh năm 1987 và anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1977, cùng địa chỉ: ấp TA, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Thành N cùng thống nhất xác định và thỏa thuận: Hai người có hai đứa con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 29/8/2003 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24/3/2010, hiện hai đứa con đang sống với anh N. Khi ly hôn, giao anh N tiếp tục nuôi dưỡng hai đứa con nêu trên đúng

theo nguyện vọng của hai con, chị O không cấp dưỡng nuôi con cùng anh N;

- Về tài sản: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Thành N cùng thống nhất xác định, hiện hai người không tranh chấp gì về tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết về phần này;

- Về nợ: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Thành N cùng thống nhất xác định và tự thoả thuận: Ngày 14/12/2016 anh N đứng tên vay tại Ngân hàng No&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện An Minh 200.000.000đ, trả theo lương giáo viên của anh Nghĩ hàng tháng là 2.400.000đ, đã trả được 09 tháng; Ngày 26/12/2016 anh N đứng tên vay tại Công ty TNHH 1 TV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 17.000.000đ, trả theo lương giáo viên hàng tháng 472.000đ, đã trả được 9 tháng. Khi ly hôn giao hết số nợ trên cho anh N chịu trách nhiệm trả.

Tuy nhiên, mặc dù đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án ly hôn giữa chị O và anh N, trong đó có nêu rõ nội dung nợ và trách nhiệm trả nợ như trên nhưng đến nay các chủ nợ có tên trên không có thủ tục khởi kiện đòi nợ vợ chồng chị O anh N, nên Toà án không giải quyết phần nợ của vợ chồng chị O anh N đối với người khác (các chủ nợ trên) trong cùng vụ án này, mà chỉ ghi nhận sự tự thoả thuận giao trách nhiệm trả nợ giữa chị O và anh N như nêu trên để làm cơ sở thực hiện về sau. Nếu sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ án dân sự khác theo thủ tục chung.

- Về án phí: **150.000**đ (300.000đ x 50%). Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Thành N cùng thống nhất thoả thuận:

Chị O tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000401 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; Chị O được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Lịnh